

R

• Ra hay Rê

Thần Mặt Trời* trong Cổ Ai Cập. Đó là một thực thể được nhìn thấy và ánh sáng chiếu vật thể của ngôi sao ban ngày. Sự thờ phụng* này rất cổ xưa và rất quan trọng của người Ai Cập và đã có trước thời của các vua pharaon. Thuyết thành hình vũ trụ thiết lập phận sự của nó và mô tả các cuộc du hành. Sinh ra từ chân trời phương Đông, được đón tiếp bởi những linh vật cynocéphales (*dầu chó mình khi*), chèo thuyền ban ngày từ sáng đến tối, hay đổi thuyền, nó ở lại trong các thế giới hạ tầng để tái xuất hiện vào rạng đông. Nhiều thần thoại* và nhiều hình tượng kể lại vòng mặt trời này. Ra là vị chúa tể và vẫn đủ quyền uy mặc dù có những vị thần Tây Tạng. Sự tôn thờ này rất hợp với các nghi lễ thờ cúng* của những Kim Tự Tháp lớn trở thành thân sinh của các vua pharaon, nó được xem như một trong các sắc thái của thần Amon* để trở thành Amon-Rê cũng như về sau này Koum, Montou và Sobek. Sự thờ thần Aton không làm mất nó đi, và mặc dù việc thờ Thần Osiris* gia tăng, sự thờ Thần Mặt trời vẫn được dùng như ảnh tượng phụ trong những nghi lễ tang chế*.

• Rahula

Con trai độc nhất của thái tử Sĩ Đạt Tha*

Bách Khoa Toàn Thư Cao Đài Giáo

(Siddhartha) với bà Gopa (hay Yasodhara).

• Ramakrishna (1836 - 1886)

Một Thánh Ấn Độ, sinh tại Karmapukur năm 1836, con của một người Bà La Môn* nghèo xứ Bengale. Ông trở thành giáo sĩ* Kali và bởi khả năng thần hóa, ông còn là một nhà thần bí*. Ông muốn truyền thụ những hình ảnh thiêng liêng* trong một thể dung hòa*, nghiên cứu các tôn giáo* lớn không phải bằng trí thức mà bằng một thử nghiệm tâm linh, đặc biệt là Cơ Đốc giáo* và Hồi giáo*. Ông đi đến kết luận rằng Thượng Đế* là một, nhưng có nhiều phương pháp khác nhau để đến với Ngài. Tuy nhiên, ông xác định rằng Ấn Độ giáo* thích hợp với người Ấn Độ hơn là môn yoga*, sự tu luyện, sự tôn thờ thần Krishna - Vishnu* (*bhakti*) đều là những đường tu học đạt đạo rất tốt. Dù rằng, ông là người tôn thờ thần Vishnu và muốn có sự tôn thờ đặc biệt theo hình ảnh của Kali Phật Mẫu, ông cũng chấp nhận tất cả các hình thức tư tưởng tôn giáo ở Ấn Độ, đáng chú ý nhất là nền triết học Vedanta* của Cankara. Thuyết giảng một chủ nghĩa khoan dung (*mỗi người phải tuân theo đường đạo của tôn giáo mình*) và một đức độ bao quát chung, ông đã tập hợp một số tín hữu và đã tạo được một ảnh hưởng trên tư tưởng giới Ấn Độ hiện đại. Nhưng nhất là người môn đệ của ông Vivekananda* mới tạo nên được các nguyên lý đạo đức* của Ramakrishna (*tổ chức giáo hội gửi đi hàng sư phụ trên khắp toàn cầu*) và phái bộ Ramakrishna, một phong trào từ thiện và văn hóa trung tâm là Belur trên bờ sông Hằng Hà* (*Ganges*). Ông mất năm 1886 tại Calcutta.

• Roy. Ram Mohan Roy (1774 - 1833)

Triết gia* Ấn Độ, sáng lập viên của nhóm Brahmo Samaj, là một trong những nhà cải cách của Tân Ấn giáo*. Sinh tại Bengale năm 1774 từ một gia đình Bà La Môn* giàu có, ông thuộc về giai cấp đi lên của hàng trưởng giả thương nghiệp nên ông tự túc tự lập và tạo được những cuộc du ngoạn. Ông đã học các thứ tiếng Anh, La Tinh, Hy Lạp, Do Thái, chẳng những thấm nhuần những Thánh kinh cũ của Ấn Độ mà cũng còn của Phật giáo*, Hồi giáo* và Cơ Đốc giáo*. Chống lại cách thờ hình tượng và lối sati (*dùng vật hy sinh* là đàn bà góa*), ông dựng nên ở Calcutta một nhà thờ Ấn Độ giáo*

Đồng Tân

thống nhất, nơi mà trong các cuộc tập hợp hàng tuần, những người thuộc các tín ngưỡng* tôn giáo* có xu hướng Thượng Đế* đã tập hợp lại để cầu nguyện* chung. Hội Thánh* này sau đó là Brahmo Samaj hay còn gọi là giáo đoàn Brahma*. Ram Mohan Roy phải tranh đấu với các giáo sĩ* Cơ Đốc giáo và Ấn Độ giáo mà ông thường chế giễu. Ông mất tại Anh năm 1833 và tác phẩm của ông còn được phong trào Arya Samail từ nữ Thần Sarasvati truyền tụng tạo nên một sắc thái mới mẻ cho Ấn Độ giáo.

• rằm

Le 15^e jour de chaque mois du calendrier Lunaire^F
- *The 15th day of each month of the Lunar calendar^A*
- Ngày về đêm có mặt trăng tròn ở Thiên đình tức ngày thứ 15 mỗi tháng âm lịch còn gọi là vọng nguyệt (trông trăng) thường gọi là ngày vọng*, trong khi mùng một mỗi tháng âm lịch gọi là ngày sóc* (có nghĩa là bắt đầu).

• Revue Caodaique

Nguyệt san Pháp ngữ có nghĩa là tạp chí Cao Đài* do ông Nguyễn ngọc Thơ* đứng tên sáng lập, quản lý là ông Phan trường Mạnh. Tòa soạn 62 Huỳnh quang Tiên sau dời về Thánh Thất Nam Thành, nơi đây là Cao Đài Giáo Lý Viện*. Số 1 xuân Đinh Sửu tháng 2 năm 1947 đình bản số 11 tháng 4-5 năm 1948. Phần tiếng Pháp soạn theo phần Việt ngữ không có gì mới lạ ngoài những bài giảng đạo mà tác giả đã có nhưng không khỏi ảnh hưởng của Thông Thiên học* và Phật giáo*.

• Revue Caodaïste

Nguyệt san Pháp ngữ có nghĩa là tạp chí của người Cao Đài* do ông Nguyễn văn Ca* sáng lập, chủ bút là ông Nguyễn trung Hậu*. Tòa soạn là 155 Rue d'Ayot Sài Gòn. Số 1 tháng 7 năm 1930 đình bản tháng 7 năm 1931. Tục bản tháng 5 năm 1932 lại đình bản sau số 22 tháng 1-2 và 3 năm 1932. Đây là một phản ảnh sự cố gắng liên tục của các nhà tiên khai trí thức trong đạo, nhất là ông Nguyễn trung Hậu, Nguyễn trọng Hiên, Lê thanh Vân, Trần văn Quế* và đặc biệt là nhà báo Nguyễn phan Long* (theo lời ông Hậu nói với Đồng Tân dù ông không có tên trong báo) dưới nhiều bút hiệu khác nhau đã làm cho người Pháp phải tôn trọng quyền

tự do tín ngưỡng* cũng như ngôn luận của người tín hữu nền đạo mới trong khi các cựu giáo* đương thời không thiếu sự dòm ngó xuyên tạc với thái độ tiêu cực. Ta hãy xem bài giới thiệu ở số 1 - tháng 7 năm 1930 như sau:

À nos amis et lecteurs,

Depuis longtemps, le Caodaisme devait publier un organe rédigé soit en Annamite, soit en français pour l'exposé de sa doctrine et la défense de sa foi. Il résulte de l'absence d'un tel organe qu'il reste mal connu de ceux qu'intéressent les questions religieuses, et s'expose de ce fait, à des insinuations, voire à des accusations qui s'obstinent à lui prêter un autre but que celui qu'il poursuit véritablement.

La revue que nous présentons aujourd'hui tant au public européen qu'aux Annamites de culture française, répond donc à un double besoin:

1- Montrer le Caodaisme sous son vrai jour

2- Dissiper, autant que faire se peut, l'atmosphère de méfiance et de suspicion dont il est jusqu'ici enveloppé.

Décidés à nous abstenir des polémiques irritantes, qui excitent les passions et dégénèrent en mesquines querelles de personnes, nous chercherons un terrain d'entente où viendront se rejoindre, dans un respect et une sympathie mutuels, toutes les convictions religieuses.

Nous nous efforcerons, avec les secours de notre Maître Tout Puissant, d'élever les âmes vers cette haute cime où la pensée humaine, dans son élan nostalgique et passionné vers l'infini, s'épure et s'illumine du rayon de Dieu miséricordieusement penché sur elle, d'où les divergences d'opinions s'estompent et s'effacent pour laisser les doctrines apparaître dans la sereine unité de leur inspiration et de leurs tendances.

À cette oeuvre d'harmonie universelle et de paix sociale, nous convions tous les esprits épris d'idéal et d'amour de l'humanité. Nous nous permettons de compter sur leur concours bienveillant pour seconder nos efforts dans une tâche que, réduits à nos seuls moyens, il eut été téméraire de notre part d'entreprendre.

La Revue Caodaïste.

Bản dịch rõ nghĩa hơn như sau cho biết việc ra mắt tờ tạp chí này cần thiết như thế nào:

Cùng các bạn đọc giả,

Đáng lẽ từ lâu, Cao Đài giáo phải xuất bản một cơ quan hoặc bằng Việt ngữ hoặc bằng Pháp ngữ để trình bày giáo thuyết và để bên vực sự tín ngưỡng của mình. Cũng vì sự thiếu vắng một cơ quan như vậy mà có những người không thông hiểu về vấn đề tôn giáo và do đó có những lời bóng gió xa gần để phao vu cho nền tôn giáo mới cái mục đích khác mà nó đang theo đuổi thật sự. Tờ tạp chí mà chúng tôi trình bày hôm nay vừa cho quần chúng Âu châu cũng cho người An Nam có văn hóa Pháp đã đáp ứng hai nhu cầu một lúc:

1- Trình bày Cao Đài giáo dưới khía cạnh thực tại của nó.

2- Đánh tan đi, càng nhiều càng tốt, cái không khí khinh miệt và nghi ngờ mà nền tôn giáo đã phải chịu từ bấy lâu nay.

Với ý định miễn bàn những nhảm luận nóng nảy chỉ do lòng tham dục để biến thành những cái cớ hẹp hòi cá nhân, chúng tôi sẽ tìm nơi đây một lĩnh vực thông cảm mà mọi tín ngưỡng tôn giáo sẽ gặp nhau trong một niềm tôn kính và thân thiện lẫn nhau.

Chúng tôi sẽ cố gắng dưới sự phò trì của Đấng Tôn Sư Toàn Năng, nâng cao các điểm linh hồn lên đến đỉnh cao của trí tuệ, trong một nhịp điệu hồi hướng và hoài vọng đến vô biên, tự cải thiện và tự giác về với ánh sáng Thượng Đế, nghiêng mình khoan dung về nó để cho những khác biệt về quan niệm bị khuynh đảo và biến mất nhường chỗ cho các giáo thuyết phát hiện trong một sự thống nhất trong lành bắt đầu từ những cảm hứng và những khuynh hướng của mọi người.

Với công trình hòa hợp toàn cầu và hòa bình xã hội, chúng tôi xin mời tất cả những khối óc lý tưởng và tấm lòng nhân ái. Chúng tôi xin mạo muội chú tâm đến sự giúp đỡ của quý vị sự trợ lực vào một công tác nặng nhọc mà, nếu chỉ với sự cố gắng riêng của chúng tôi, thì thật là việc liều lĩnh vậy.

Tạp chí Cao Đài

Kể về nội dung thì tạp chí này rất phong phú bao gồm những đề tài trong đạo lẫn ngoài đời, nhất là về mặt tâm linh đương thời trên khắp thế giới, đặc biệt là những khám phá mới về linh hồn* của Thông Linh học* và những hiện tượng có thật tại xã hội Việt Nam. Nói chung thì những bài báo trong đây

Bách Khoa Toàn Thư Cao Đài Giáo

là do sự tìm tòi suy nghiệm về các tư trào tấn hóa tâm linh một cách vô tư của các học giả quốc tế mà những người sau không thể làm khác hơn dù nền đạo mới thành hình cơ Phổ Độ* chưa quá 5 năm. Điều quan trọng của tạp chí này là mở màn cho một nguồn tín ngưỡng* mới mà thế giới đang cần trước sự suy đồi của nhân tâm thế đạo*, trong đó các cựu giáo đã chia phần vì tính phạm giáo của mình, một điều kiện mà Cao Đài giáo* phải ra đời để cứu vãn tệ trạng đó dù các hàng giáo phẩm* của các cựu giáo vẫn chủ quan với giáo thuyết mình.

• Rishis

Xem Thần Thi.

• Rousseau. Jean-Jacques Rousseau (1712 - 1778)

Văn sĩ và triết gia* Pháp sinh tại Genève năm 1712. Cuộc đời của ông thật trôi nổi: thuộc gia đình Tân giáo Pháp di cư năm 1550, mồ côi mẹ khi chào đời. Cha ông làm nghề sửa đồng hồ đã giao ông lúc 10 tuổi cho Mục sư Lamercier. Ông trốn khỏi Genève năm 1728 đến ở với bà Warens ở Annecy; ông trở lại Fribourg, Genève và Lausanne rồi về Annecy (1732), đó là thời gian thích thú nhất (*Des Charmettes*); rồi trở về lại Paris năm 1741; theo chân đại sứ Pháp đến Venise (1743), trở về Paris (1744) viết tại Genève năm 1754 Luận Đề Về Nguồn Gốc Của Sự Bất Bình Đẳng* (*Discours Sur l'origine Et Les Fondements De L'Inégalité Parmi Les Hommes* - 1755); ẩn cư trong rừng ở Montmorency, nơi đây ông thấm nhuần cảm tính với thiên nhiên. Thế là ông viết bài Về Khế Ước Xã Hội* (*Du Contrat Social* - 1762), nổi tiếng và Émile (1762) tập truyện ký giáo dục mà phần tôn giáo* bị Thượng viện truyền lệnh hỏa thiêu. Ông trải qua cuộc đời còn lại tại Ermenonville và ông đã được tôn thờ bằng một hình tượng tại điện Panthéon. Ông là người đầu tiên khơi động những cảm tình thuần túy lãng mạn mà trong bức thư ông gửi cho D'Alembert về Các Màn Kịch (*Les Spectacles* - 1758) đã đả kích những sai lầm của nền văn minh* và những bất công của những mối liên hệ được xây dựng giữa loài người. Ông trình bày những nguyên lý có thể đem con người lại gần thiên nhiên ở vào tuổi ấu thời (*Émile*), tuổi vợ chồng (*La Nouvelle Heloise*) hay tuổi công dân (*Du Contrat*

Đồng Tân

Social). Nhưng tác phẩm chính của ông chú trọng vào nền triết học* chính trị: tập Khế Ước Xã Hội còn đi xa rất nhiều so với Montesquieu* và Voltaire* trong sự bảo vệ quyền tự do* và sự thiết lập bình đẳng giữa loài người. Mục đích của nó là liên kết các quyền tự do cá nhân với những ràng buộc của cuộc sống xã hội, tóm lại là tạo dựng một trật tự xã hội "thiên nhiên". Tập Khế Ước Xã Hội là nguồn hứng cảm cho bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền, nó chứa đựng tất cả nền triết học của cuộc Cách mạng Pháp năm 1789. Kant* đã đọc đi đọc lại nhiều lần "để thu lượm cảm xúc" (*pour passer l'émotion*) mà sự đọc sách này đã gợi nơi ông. Các triết gia* Đức (Kant - Fichte*) đã chịu ảnh hưởng nơi ông rất nhiều. Cũng cần biết Rousseau có một cái nhìn khác với hầu hết các triết gia trên thế giới. Đó là sự hâm mộ Đấng Tạo Hóa trong công trình sáng tạo nguồn sống thiên nhiên có thể xây dựng con người bởi những đặt để của nhân sự. Trong sách Émile, Rousseau đã đưa ra một lối giáo dục thiên nhiên (*éducation naturelle*) đối với ông không phải là lối giáo dục thành lập trên những quy tắc của xã hội và những truyền thống của nhà trường mà trên sự kiến thức về tính chất của con người; cho nên, một sự nghiên cứu triệt để về đứa trẻ phải đặt ra. Ông chia sự giáo dục tiêu cực (*éducation négative*) ra làm bốn giai đoạn: giai đoạn đầu từ 1 đến 5 tuổi chỉ là chăm sóc thể lực của đứa trẻ; ông cho rằng thật là bất lợi khi cho đứa trẻ nhiều lời hơn là ý, và phải biết nói nhiều đồ vật mà nó không nghĩ tới. Giai đoạn thứ nhì từ 5 đến 10 tuổi là giai đoạn đứa trẻ thực hiện những cuộc thí nghiệm với thế giới bên ngoài. Sống ở nhà quê, tiếp xúc với thiên nhiên, nó làm quen với việc giáo dục các giác quan và dùng nó để thỏa mãn những thích thú. Dạy cho đứa trẻ đọc sách là việc phụ, thầy giáo chỉ là người hướng dẫn. Những hình phạt phải chứng minh bằng thực nghiệm trực tiếp. Nhưng phải có cuộc sống ngoài trời được nuôi dưỡng bằng một thức ăn đơn giản và đầy đủ, đứa trẻ sẽ là một động vật tốt (*un bel animal*). Đến thời kỳ thứ ba từ 10 đến 15 tuổi, đứa trẻ tuy còn dốt nát, nhưng với một thể lực dồi dào và một nhận định sắc bén, nó có thể tự bồi luyện trí thức của nó; không cần phải đọc sách nhiều, nhưng cần nhiều kinh nghiệm (*theo gương Robinson Crusôé*) vừa học vạn vật, học toán học, địa lý, nó còn cần

phải học thêm nghề thủ công (*Rousseau khuyến khích nghề mộc*). Sau đó là giai đoạn thứ tư từ 15 đến 20 tuổi. Theo ông thì đến 15 tuổi có thể không học nữa nhưng như thế còn hạn hẹp, cần phải bắt đầu ngay từ tuổi này. Cho đến nay, con người đã biết rõ sự hiện hữu thể lực bên ngoài của mình, họ sẽ phải học cách cư xử đối với các sự vật và với nhân loại. Một sự giáo dục như thế phải có tính luân lý và tôn giáo. Ý nghĩa tôn giáo của cuộc sống được phát triển tự nhiên nơi người trẻ bằng sự quan sát thiên nhiên. Sự kiện trong sách Émile, nhân vật chính của ông quì mọp dưới mặt trời, cảm nghiệm một hành vi tôn thờ hồn nhiên Đấng Tạo Hóa. Tuy nhiên, sự hiểu biết trong sạch về cá nhân khiến cho đứa trẻ hiểu được đồng loại là sự thương mình trở thành thương đồng loại. Những ý tưởng tôn giáo, nồng nhiệt đơn giản, xây dựng trên tình thương, có thể dạy cho đứa trẻ chỉ đến độ tuổi 18 mà thôi, còn nếu biết sớm quá thì những sự biết đó rất trừu tượng. Nói chung, cái hay của nền giáo dục Rousseau là sự bồi luyện vừa thể xác vừa tinh thần và bằng thực nghiệm, điều mà các nhà trường trên thế giới ngày nay đều đang thực hiện. Cho nên, quan niệm của ông về nền giáo dục nhà trường chỉ tạo nên những người thường, còn những vĩ nhân xuất chúng thường được sự giáo dục theo nguyên lý thiên nhiên* thì bao giờ cũng thể hiện trong lịch sử nhân loại tự xưa nay.

• rượu bồ đào

vin béni^F - holy wine^A - Một thứ rượu thuốc (*rượu có ngâm được liệu*) được dùng để hiến cúng* trên bàn thờ*, sau lễ cúng được xem như có ân điển* của Vô hình sẽ được chia cho mỗi người hầu đàn* một ít. Việc này thường có trong các Đàn Vô Vi.

• rượu thuốc trường sinh

élixir de longue vie^F - eternity tincture^A - Nghệ thuật mà các nhà luyện đơn* thời Trung Cổ thường thực hiện đây tin tưởng đối với họ đến nỗi khi có người hỏi về loại rượu triết lý như thường được gọi, họ cho rằng đó là một thứ rượu thuốc kéo dài cuộc sống, đem lại sức khỏe và tuổi trẻ gọi là cuộc sống bất tử* cho họ. Người ta biết rằng những nhà luyện đơn khi về già thường để tâm vào việc chế biến thứ rượu này. Theo một số nhà luyện đơn Âu châu thì rượu thuốc trường sinh là sự đam mê triết lý*

trong rượu. Nhà luyện đơn Arnauld de Villeneuve giải thích: "Nó giữ sức khỏe, nó làm tăng lòng can đảm, từ một người già nó làm ra một người trẻ. Nó xua đuổi tất cả sự cay đắng, nó tiêu trừ chất độc của con tim, nó làm tươi nhuận các động mạch, tăng cường bộ phổi, làm sạch máu và chữa bệnh. Nếu căn bệnh kéo dài trong một tháng, nó có thể chữa trong một ngày, nếu căn bệnh kéo dài trong một năm, nó có thể chữa hết trong 12 ngày và nếu căn bệnh kéo dài từ nhiều năm, nó có thể chữa hết bệnh trong một tháng".

